

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông
tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Khi văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2020. 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ; VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

QUY ĐỊNH**Nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông
tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **08** /2020/NQ-HĐND ngày **17** tháng 7 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

Những nội dung, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông không quy định trong quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

Các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khuyến nông.

Điều 2. Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (*không bao gồm tài liệu tham khảo*); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (*nếu có*); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (*nếu có*); vật tư thực hành lớp học; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (*điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh và các khoản chi trực tiếp khác*). Mức chi theo thực tế phát sinh, có chứng từ hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi dự toán được giao.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ: Mức chi theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

4. Chi khảo sát, học tập trong nước: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 3. Chi thông tin tuyên truyền

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; Xuất bản Bản tin Khuyến nông; Xây dựng chương trình quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản tỉnh Bắc Kạn; Xây dựng chương trình khoa giáo về chuỗi giá trị sản xuất nông lâm nghiệp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ: Mức chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý và các văn bản quy định hiện hành.

2. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông; Hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

a) Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

b) Mô hình trình diễn ở địa bàn còn lại được hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

2. Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình gồm chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe; chi hỗ trợ tiền ăn; chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (*đã bao gồm biên soạn tài liệu*): Mức chi theo quy định tại Điều 2 quy định này.

3. Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 quy định này.

4. Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (*x*) số ngày thực tế thuê.

Điều 5. Chi khác

1. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện mô hình, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hoạt động khuyến nông cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.
2. Kinh phí hoạt động khuyến nông cấp huyện, cấp xã do ngân sách cấp huyện đảm bảo./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Văn Du**